

Bài 41 ĐỊA LÍ NGÀNH CHĂN NUÔI

I - VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI

1. Vai trò

Các vật nuôi vốn là các động vật hoang được con người thuần dưỡng, chọn giống, lai tạo, làm cho chúng thích nghi với cuộc sống gần người.

Chăn nuôi là ngành cổ xưa nhất của nhân loại, nó cung cấp cho con người thực phẩm có dinh dưỡng cao, nguồn đạm động vật như thịt, sữa, các sản phẩm từ sữa, trứng. Sản phẩm của ngành chăn nuôi còn là nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (tơ tằm, lông cừu, da), cho công nghiệp thực phẩm (đồ hộp), dược phẩm và cho xuất khẩu. Ngành chăn nuôi còn cung cấp sức kéo và phân bón cho ngành trồng trọt, tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt. Trồng trọt kết hợp với chăn nuôi tạo ra nền nông nghiệp bền vững.

2. Đặc điểm

– Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở nguồn thức ăn. Đây là đặc điểm quan trọng nhất. Ngoài nguồn thức ăn ở các đồng cỏ tự nhiên thì phần lớn thức ăn của ngành chăn nuôi đều do ngành trồng trọt cung cấp.

■ *Tại sao ở phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ?*

– Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi đã có tiến bộ vượt bậc nhờ những thành tựu khoa học - kĩ thuật. Các đồng cỏ tự nhiên được cải tạo, các đồng cỏ trồng với các giống mới cho năng suất và chất lượng cao ngày càng phổ biến. Thức ăn cho gia súc, gia cầm được chế biến bằng phương pháp công nghiệp.

– Trong nền nông nghiệp hiện đại, ngành chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức (từ chăn thả, sang chăn nuôi nửa chuồng trại, rồi từ chuồng trại đến chăn nuôi công nghiệp) và theo hướng chuyên môn hoá (thịt, sữa, len, trứng...).

■ *Ở địa phương em hiện nay đang có những hình thức và hướng chăn nuôi nào ?*

II - CÁC NGÀNH CHĂN NUÔI

1. Ngành chăn nuôi gia súc lớn

Trâu, bò là các loại gia súc lớn được nuôi phổ biến để lấy thịt, sữa, da và các sản phẩm khác. Ở các nước đang phát triển, trâu bò là nguồn sức kéo chủ yếu trong nông nghiệp. Thịt trâu, bò chiếm khoảng 40% sản lượng thịt sử dụng trên toàn thế giới.

a) Chăn nuôi bò



Hình 41.1 - Chăn nuôi bò sữa ở châu Âu

Bò chiếm vị trí hàng đầu trong ngành chăn nuôi, thường được chuyên môn hoá theo ba hướng : lấy thịt, lấy sữa hay lấy thịt - sữa. *Bò thịt* được nuôi phổ biến trên các đồng cỏ tươi tốt ở châu Âu, châu Mỹ theo hình thức chăn thả. Trước khi đưa vào lò mổ, bò được vỗ béo ở các chuồng trại với thức ăn chế biến tổng hợp. *Bò sữa* được nuôi chủ yếu trong các chuồng trại, được chăm sóc chu đáo, áp dụng những thành tựu chăn nuôi hiện đại.

Đàn bò của thế giới vào đầu thế kỉ XXI có trên 1,3 tỉ con, với sản lượng thịt gần 50 triệu tấn/năm. Nước có đàn bò đông nhất là Ấn Độ. Nhưng bò ở nước này được nuôi dưỡng kém, sức sinh sản thấp. Những nước sản xuất nhiều thịt bò và sữa bò nhất là Hoa Kỳ, Bra-xin, các nước EU, Trung Quốc, Ác-hen-ti-na...

b) Chăn nuôi trâu

Trâu là vật nuôi của miền nhiệt đới nóng ẩm. Hiện nay, người ta nuôi trâu chủ yếu để lấy sức kéo, phân bón, da và sữa. Đàn trâu của thế giới hiện có trên 160 triệu con. Khu vực nuôi nhiều trâu nhất là Nam Á, Đông Nam Á.

2. Chăn nuôi gia súc nhỏ

a) Chăn nuôi lợn

Lợn là vật nuôi quan trọng thứ hai sau bò, dùng để lấy thịt, mỡ, da. Sản lượng thịt lợn hiện nay vượt sản lượng thịt trâu, bò. Đối với các nước đang phát triển, nuôi lợn còn tận dụng được nguồn phân bón ruộng.

Thức ăn cho lợn cần nhiều tinh bột. Ngoài ra, lợn có thể được nuôi bằng thức ăn thừa của người và phế, phụ phẩm của các nhà máy chế biến thực phẩm. Vì vậy, lợn thường nuôi tập trung ở các vùng trồng cây lương thực thâm canh, các vùng ngoại thành.

Đàn lợn của thế giới hiện nay có trên 900 triệu con, trong đó gần 1/2 thuộc về Trung Quốc.

b) Chăn nuôi cừu

Cừu thuộc loại gia súc nhỏ, được nuôi để lấy thịt, lông, sữa, mỡ và da, nhưng quan trọng nhất là lấy thịt và lông. Giống cừu lấy thịt nổi tiếng là cừu Linh Côn (Anh).

Thịt cừu là thức ăn hàng ngày của người Mông Cổ, Tây Tạng, Trung Á và Ô-xtrây-li-a. Giống cừu lấy lông tốt nhất là cừu Merinốt.

Cừu là loại dễ tính, có thể ăn các loại cỏ khô cần. Cừu ưa khí hậu khô, không chịu được ẩm ướt. Đàn cừu của thế giới hiện có trên 1 tỉ con. Cừu được nuôi nhiều ở các vùng khô hạn, hoang mạc và nửa hoang mạc, đặc biệt ở vùng cận nhiệt.



Hình 41.2 - Cừu lấy lông ở Ô-xtrây-li-a

c) Chăn nuôi dê

Dê cũng thuộc loài gia súc nhỏ và dễ tính như cừu, được nuôi để lấy thịt và sữa. Với nông dân ở các nước hoặc các vùng khô hạn, điều kiện tự nhiên quá khắc nghiệt và nghèo như Nam Á (Ấn Độ, Pa-ki-tan, Băng-la-đét...), châu Phi (Xu-đăng, Ni-giê-ri-a, Ê-ti-ô-pi...), dê là nguồn đạm động vật quan trọng.

Dê được coi là “con bò sữa của người nghèo”. Đàn dê trên thế giới hiện có trên 700 triệu con.

3. Chăn nuôi gia cầm

Chăn nuôi gia cầm có mặt ở tất cả các quốc gia trên thế giới, để cung cấp thịt, trứng cho bữa ăn hàng ngày của con người và là nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm. Trong các loài gia cầm thì gà là vật nuôi quan trọng hơn cả.

Số lượng gia cầm của thế giới tăng nhanh, hiện có trên 15 tỉ con. Trung Quốc, Hoa Kỳ, các nước EU, Bra-xin, LB Nga, Mê-hi-cô là những nước có ngành chăn nuôi gia cầm phát triển.

■ Hãy xác định trên hình 41.3 các vùng chăn nuôi gia súc chính.



Hình 41.3 - Phân bố đàn gia súc trên thế giới

III - NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Vai trò

Thủy sản là nguồn cung cấp đạm động vật bổ dưỡng cho con người. Các chất đạm từ thủy sản (cá, tôm, cua) dễ tiêu hoá, không gây béo phì và nhất là cung cấp các nguyên tố vi lượng có từ biển như iốt, canxi, brom, natri, sắt, mangan, silic, photpho... rất dễ hấp thụ và có lợi cho sức khoẻ.

Thủy sản còn là nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

2. Tình hình nuôi trồng thủy sản

Tuy nguồn thủy sản khai thác từ biển và đại dương vẫn còn chiếm tới 4/5 lượng cung cấp thủy sản trên thế giới, song nuôi trồng thủy sản đang ngày càng phát triển và có một vị trí đáng kể. Sản lượng thủy sản mà thế giới nuôi trồng được trong vòng 10 năm trở lại đây tăng lên gần 3 lần, đạt tới 35 triệu tấn. Các loài thủy sản không chỉ được nuôi ở các ao, hồ, sông ngòi nước ngọt, các ruộng lúa, mà còn được nuôi trồng ngày càng phổ biến ở các vùng nước lợ, nước mặn. Nhiều loài có giá trị



kinh tế, là thực phẩm cao cấp và đặc sản, đã trở thành đối tượng nuôi trồng để xuất khẩu như : tôm, cua, cá, đối mồi, trai ngọc, sò huyết và cá rong, tào biển...

Hình 41.4 - Đối mồi và trai ngọc

Các nước có ngành nuôi trồng thủy sản phát triển là Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Hàn Quốc và các quốc gia ở Đông Nam Á.

■ Địa phương em đang nuôi trồng những loại thủy sản nào ?

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Hãy nêu rõ vai trò của ngành chăn nuôi.
2. Dựa vào hình 41.3.
 - a) Hãy nêu tên các quốc gia có đàn gia súc lớn nhất.
 - b) Cho biết các quốc gia đó nuôi những loại gia súc nào ?
3. Vì sao ngành nuôi trồng thủy sản ngày càng được phát triển ?